

Số: 61/2024/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 13 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST- VHNGĐ ngày 05/9/2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn C, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Vũ Thị P, sinh năm 1993

Địa chỉ: tổ dân phố Đ, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Vũ Thị P đều trình bày: Hai vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 19 tháng 12 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng kết hôn đã lâu mà không có con chung, bất đồng về quan điểm sống, kinh tế. Nay anh Đ và chị P cùng xác định vợ chồng không còn tình

cảm, không muốn đoàn tụ gia đình, vợ chồng thống nhất thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu của hai anh chị. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, ngày 05 tháng 9 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy anh Đ và chị P đều thực sự tự nguyện ly hôn. Vì vậy cần công nhận thuận tình ly hôn cho anh Đ và chị P là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình.

[2] Ly hôn Đ và chị P thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về con chung: Không có.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Vũ Thị P thuận tình ly hôn.
- Về quan hệ con chung: Không có.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu Đ tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002202 ngày 05/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương. Anh Nguyễn Hữu Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS h.Kiến Xương;
- UBND xã Nam Cao;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Xuân

